

### Kinh tế vĩ mô Thế giới

Lạm phát Mỹ tháng 4 đã tăng chậm lại, ghi nhận ở mức 3,4% so với mức 3,5% của tháng 3. So với tháng trước, CPI đã tăng 0,3%, thấp hơn mức tăng 0,4% của hai tháng trước và nằm trong dự báo của Fed.

Chỉ số PMI sản xuất của Mỹ đã giảm xuống mức 50 trong tháng tư, từ mức 51.9 của tháng trước, thấp hơn mức kỳ vọng của thị trường 52. Chỉ số cho thấy hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp Mỹ đã chững lại sau ba tháng liên tiếp mở rộng, do sự giảm nhẹ về đơn đặt hàng mới, trong khi lượng tồn nguyên vật liệu hiện tại đủ để duy trì sản xuất đáp ứng các đơn hàng đã ký và ký mới. Tuy vậy, các doanh nghiệp sản xuất Mỹ vẫn lạc quan trong thời gian tới.

Chỉ số PMI sản xuất các nước Châu Âu cũng giảm trong tháng 4, xuống mức 45.7 từ mức 46.1 của tháng trước. So với Mỹ, hoạt động sản xuất của Châu Âu vẫn đang tiếp tục thu hẹp.

### Kinh tế vĩ mô Việt Nam

#### Lạm phát cao hơn do giá thực phẩm và chăm sóc sức khỏe

Lạm phát tăng lên 4,4% yoy vào tháng 4 năm 2024, cao nhất kể từ tháng 2 năm 2023. Giá thực phẩm và chăm sóc sức khỏe tăng lần lượt 15,45% và 9,46% do giá thực phẩm tăng, đặc biệt là giá thịt lợn; và tăng phí chăm sóc sức khỏe của nhà nước. Đồng Việt Nam mất giá 4,2% so với USD trong 4 tháng đầu năm 2024, góp phần gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, CPI bình quân ở mức 3,93% yoy và vẫn thấp hơn mục tiêu 4,5%.

#### Doanh số bán lẻ chậm lại nhưng dường như phục hồi tốt nhờ nhu cầu du lịch và lễ hội sắp tới

Doanh số bán lẻ tăng 9,0% so với cùng kỳ năm ngoái trong tháng 4 năm 2024, thấp hơn một chút so với mức 9,2% trong tháng 3 năm 2024. Chi tiêu tiêu dùng vẫn ổn định bất chấp áp lực lạm phát cao hơn và tốc độ phục hồi tăng trưởng chậm lại. Nhu cầu du lịch và lễ hội đã thúc đẩy doanh số bán lẻ, đặc biệt là dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí và đồ gia dụng.

#### Sản xuất thúc đẩy tăng trưởng sản xuất công nghiệp

Chỉ số PMI sản xuất quay trở lại mức 50,3 vào tháng 4 năm 2024, tăng từ mức 49,9 vào tháng 3 năm 2024. Sản xuất công nghiệp tăng 6,3% so với cùng kỳ năm ngoái vào tháng 4 năm 2024, cao hơn một chút so với mức 6,2% vào tháng 3 năm 2024, được hỗ trợ bởi nhu cầu trong nước và bên ngoài. Sản lượng sản xuất tăng 7,5% và dẫn đầu mức tăng trưởng sản xuất công nghiệp.

#### Thặng dư thương mại thu hẹp do nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu

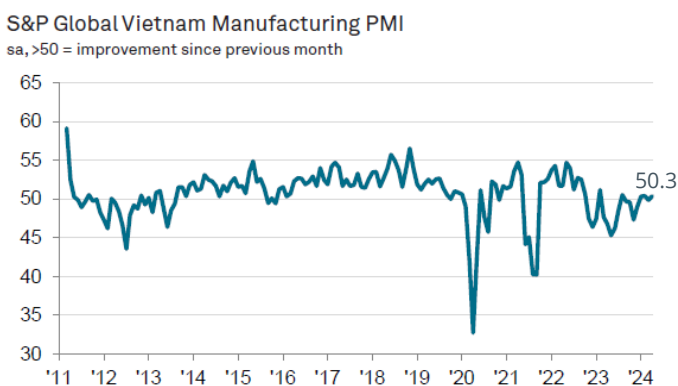
Thặng dư thương mại thu hẹp xuống 0,6 tỷ USD vào tháng 4 năm 2024, giảm từ mức 2,9 tỷ USD vào tháng 3 năm 2024. Xuất khẩu đạt 30,9 tỷ USD trong tháng 4 năm 2024, tăng 10,6% so với cùng kỳ, thấp hơn mức 16,5% của tháng 3 năm 2024, nhưng vẫn ở mức tốt. Điện tử chiếm 30,4% tổng kim ngạch xuất khẩu và tăng 18,2% so với cùng kỳ. Các mặt hàng xuất khẩu chính khác là dệt may, giày dép và máy móc. Thị trường xuất khẩu chính là Mỹ, Trung Quốc và EU.

Nhập khẩu đạt 30,3 tỷ USD trong tháng 4 năm 2024, tăng 19,9% so với cùng kỳ, cao hơn mức 18,4% của tháng 3 năm 2024, phản ánh nhu cầu trong nước mạnh mẽ. Các mặt hàng nhập khẩu chính là máy móc, điện tử và xăng dầu. Các nguồn nhập khẩu chính là Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản.

#### Dòng vốn FDI vẫn mạnh

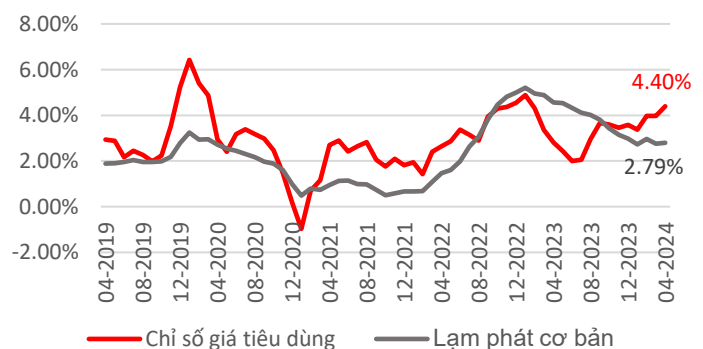
Dòng vốn FDI đạt 1,7 tỷ USD vào tháng 4 năm 2024, thấp hơn một chút so với 1,8 tỷ USD vào tháng 3 năm 2024, nhưng vẫn ở mức cao. Các lĩnh vực FDI chính là sản xuất, điện và bất động sản. Các nguồn FDI chính là Singapore, Nhật Bản và Hàn Quốc.

### PMI tháng 4



Source: S&P Global PMI.  
Data were collected 11-22 April 2024.

### Lạm phát tháng 4



Nguồn: Fiinpro.

## Thị trường chứng khoán

### Tổng quan thị trường

#### VNIndex giảm 5,8%, thấp hơn so với các nước trong khu vực

VN-Index giảm 5,8% trong tháng 4/2024, kết thúc tháng ở mức 1209,52 điểm. Đây là mức giảm hàng tháng lớn nhất kể từ tháng 10 năm 2020. Chỉ số này cũng tăng 7,3% so với đầu năm.

#### Hiệu suất đầu tư của các ngành so với VNIndex không đồng đều, Dịch vụ tiêu dùng và công nghệ đang dẫn đầu

Bảy trong số 11 ngành có kết quả lợi nhuận hàng tháng dương (so với VNIndex), trong khi bốn ngành có kết quả lợi nhuận hàng tháng âm. Các lĩnh vực có kết quả lợi nhuận tốt nhất là hàng tiêu dùng thiết yếu (+7,4%), Công nghệ thông tin (+10,7%) và chăm sóc sức khỏe (+3,9%), vì những lĩnh vực này được hưởng lợi từ tiêu dùng nội địa mạnh mẽ và chuyển đổi kỹ thuật số. Các lĩnh vực có kết quả lợi nhuận kém nhất là dịch vụ tài chính (-6,1%), bất động sản (-3,2%) và vật liệu cơ bản (-2,1%).

#### Giá trị giao dịch và tỷ lệ P/E giảm

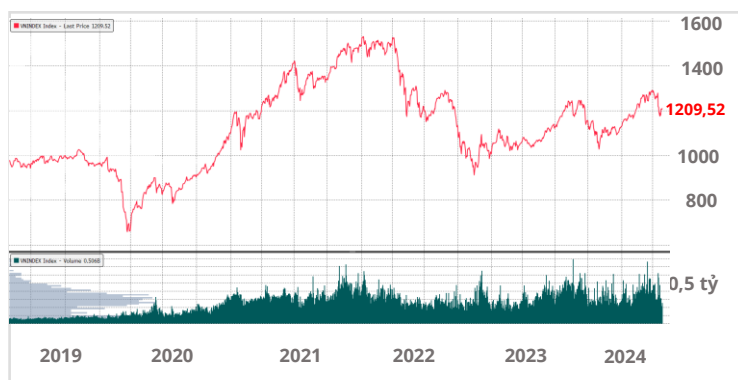
Giá trị giao dịch trung bình của VNIndex giảm 19,0% so với tháng trước xuống 859 triệu USD vào tháng 4 năm 2024, sau ba tháng tăng. Tỷ lệ P/E trượt của VNIndex giảm từ 16,6x trong tháng 3 xuống 15,3x trong tháng 4.

Bất chấp sự điều chỉnh vào tháng 4 năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn mang đến cơ hội hấp dẫn cho các nhà đầu tư do định giá thị trường thấp hơn mức trung bình lịch sử và tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp trong nửa cuối năm 2024 được nhận định khả quan.

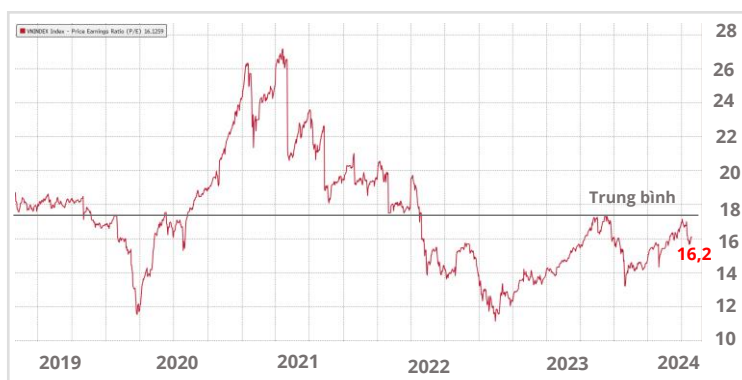
Chỉ số/ Ngành	% thay đổi Index 1 tháng	% thay đổi Index 3 tháng	% thay đổi từ đầu năm tới hiện tại	P/E	P/B	ROE %	ROA %	Tăng trưởng EPS (YoY)	Tăng trưởng lợi nhuận thuần (YoY)
Tài chính	-8.09%	1.21%	1.19%	14.27	1.37	8.94%	2.48%	7.78%	321.43%
Nguyên vật liệu	-7.98%	11.15%	12.28%	25.27	1.56	1.77%	3.36%	6.92%	17.14%
Dầu khí	-4.53%	1.58%	1.77%	10.76	1.21	11.05%	5.54%	-18.86%	7.74%
Tiện ích Cộng đồng	-4.74%	1.49%	3.09%	16.28	1.84	12.68%	5.62%	-32.92%	-10.44%
Ngân hàng	-4.50%	2.75%	14.36%	9.69	1.56	17.13%	1.48%	-3.90%	14.23%
Hàng Tiêu dùng	-2.31%	6.54%	6.57%	21.06	2.29	9.96%	5.88%	-13.47%	20.19%
Công nghiệp	-3.81%	7.62%	11.14%	17.82	1.78	9.57%	4.81%	-6.92%	-11.80%
Dược phẩm và Y tế	-0.04%	6.76%	7.67%	14.38	1.64	10.19%	7.16%	-3.39%	-3.81%
Dịch vụ Tiêu dùng	6.55%	17.89%	21.94%	-97.20	4.32	-13.40%	0.93%	-33.24%	43.27%
Công nghệ Thông tin	6.85%	26.28%	25.26%	23.47	4.42	16.43%	10.07%	20.81%	25.91%
Viễn thông	65.92%	113.93%	126.79%	72.90	5.83	0.73%	6.87%	-1.51%	16.08%

Nguồn: Fiinpro

Chỉ số VN-Index



Chỉ số định giá P/E



Nguồn: Bloomberg.

# Bản tin Eastspring Việt Nam - Tháng 4

## Cập nhật hoạt động Quỹ ENF

### Giới thiệu

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam** (gọi tắt là “Quỹ Năng động” hoặc “Quỹ ENF”) là quỹ hoạt động theo mô hình quỹ mở, được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận thành ngày 25/03/2014. Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments.

### Mục tiêu

- Hướng đến gia tăng tài sản một cách ổn định và bền vững thông qua đa dạng hóa các tài sản trong danh mục, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và tiền gửi ngân hàng.
- Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động và linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

<b>Ngày thành lập</b>	25/03/2014	<b>Tần suất giao dịch</b>	Thứ 4 và Thứ 6 hàng tuần (ngày T)
<b>Tổng giá trị tài sản ròng</b>	244,2 tỷ VNĐ	<b>Thời gian đóng sổ lệnh</b>	Trước 10h30 thứ 3 và Thứ 5 (T - 1)
<b>Giá đơn vị quỹ</b>	35.928 VNĐ	<b>Phí mua</b>	Do đại lý phân phối quy định (tối đa 3%)
<b>Ngân hàng giám sát</b>	Standard Chartered VN	<b>Phí bán</b>	0%
<b>Mức đầu tư tối thiểu</b>	1.000.000 VNĐ	<b>Phí Quản lý</b>	1,5%/năm

### Tỷ suất lợi nhuận đầu tư tích lũy (%)

	1 tháng	3 tháng	Tính từ đầu năm	1 năm	3 năm	Tính từ khi lập quỹ
Tỷ suất lợi nhuận ròng	-4,7%	4,8%	8,5%	24,2%	29,3%	242,5%

### Tỷ suất lợi nhuận đầu tư theo năm (%)

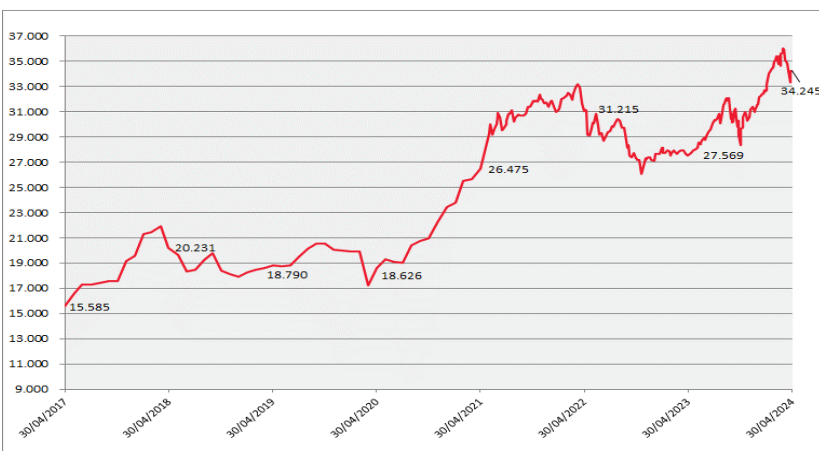
Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ suất lợi nhuận ròng	11,6%	17,1%	35,8%	-14,7%	16,3%
VNIndex	7,7 %	14,9%	35,7%	-32,8%	12,2%

### 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất

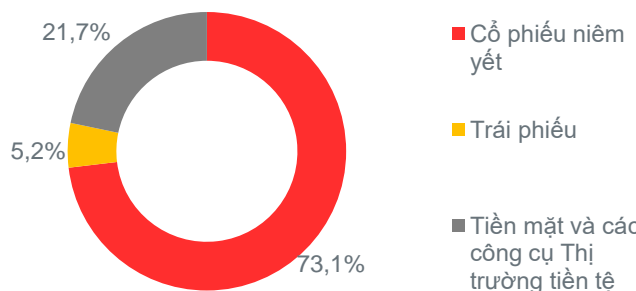
Công ty Cổ phần FPT	FPT	14,7%
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	CTG	9,1%
Ngân hàng TMCP Quân Đội	MBB	9,0%
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	4,7%
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương	TCB	4,2%

### Biểu đồ giá đơn vị quỹ

VND/đơn vị quỹ



### Phân bổ danh mục đầu tư



### ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)**  
Điện thoại: (84-28) 3824 2897

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)**  
Điện thoại: (84-28) 6299 2006

**Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)**  
Điện thoại: (84-24) 3972 4568

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)**  
Điện thoại: (84-28) 3914 3588

**Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)**  
Điện thoại: (84-28) 3914 8585

**Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)**  
Điện thoại: (84-24) 3936 6426

**Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)**  
Điện thoại: (84-24) 3935 2722

### Giới thiệu

Tháng 3/2024, quỹ **Tương lai xanh** được hình thành nhằm đáp ứng xu hướng đầu tư vào các doanh nghiệp đáp ứng **tiêu chuẩn phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc**. Như vậy, tính đến nay, Eastspring quản lý tổng cộng **7 quỹ PRUlink**, được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu tạo ra thu nhập và tăng trưởng vốn đầu tư từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam, và không áp dụng cho các đối tượng khác. **Bảng quỹ** này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu,...) đến tài sản có sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu), hoặc vừa tăng trưởng vốn cao vừa phát triển bền vững theo xu hướng **Xanh** của thế giới.

### Kết quả hoạt động các quỹ PRUlink

Năm	PRUlink Cổ Phiếu VN	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu VN	PRUlink Bảo Toàn	VNIndex	Vàng	USD	Lãi suất tiết kiệm 12 tháng
2019	9.8%	10.6%	11.0%	11.4%	12.2%	5.5%	7.7%	16.0%	-0.2%	6.8%
2020	16.4%	16.0%	14.7%	12.5%	9.0%	5.6%	14.9%	31.9%	-0.6%	7.1%
2021	40.0%	28.5%	20.8%	13.3%	3.0%	4.2%	35.7%	9.7%	-1.6%	6.2%
2022	-23.8%	-12.3%	-9.1%	-6.0%	-2.0%	5.3%	-32.8%	8.1%	3.4%	5.7%
2023	13.3%	15.4%	16.7%	18.1%	20.3%	6.7%	12.2%	10.8%	2.9%	6.7%
4T2024	<b>9.9%</b>	<b>7.2%</b>	<b>5.2%</b>	<b>3.3%</b>	<b>0.5%</b>	<b>1.5%</b>	<b>7.0%</b>	<b>13.7%</b>	<b>4.3%</b>	<b>1.5%</b>

### NHẬN ĐỊNH CHUNG

Trong tháng 4, các quỹ **PRUlink** đạt mức tăng trưởng tích cực, cụ thể:

- ✓ Quỹ **PRUlink** Cổ phiếu Việt Nam ghi nhận kết quả tốt nhất với mức tăng 13.6%, cao hơn VNIndex (+7%)
- ✓ Quỹ **PRUlink** Tăng trưởng tăng 9.7%
- ✓ Quỹ **PRUlink** Cân bằng tăng 7.1%
- ✓ Quỹ **PRUlink** Bền vững tăng 4.4%
- ✓ Quỹ **PRUlink** Trái phiếu tăng 0.5%
- ✓ Quỹ **PRUlink** Bảo toàn tăng 1.5%

**Lợi nhuận trung bình 10 năm** quỹ **PRUlink** cổ phiếu đạt **trên 12%/năm**.

**Khách hàng** của Quỹ **PRUlink** luôn được khuyến nghị trên mục tiêu đầu tư với tầm nhìn dài hạn hơn là tập trung vào những biến động trong ngắn hạn do sản phẩm đầu tư liên kết đơn vị được thiết kế với mục tiêu đầu tư và tối đa hóa lợi nhuận trong trung và dài hạn.

### Ghi chú quan trọng

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và quan điểm riêng của Công ty TNHH Quản lý quỹ Eastspring Investments ("Eastspring Việt Nam") và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Eastspring Việt Nam.

Eastspring Việt Nam đã thực hiện tất cả sự cẩn trọng hợp lý để các thông tin trong tài liệu này không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố. Tuy nhiên, Eastspring Việt Nam không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những thông tin và quan điểm nêu trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Eastspring Việt Nam không chịu mọi trách nhiệm pháp lý đối với việc người khác sử dụng hoặc giải thích thông tin có trong bài thuyết trình này hoặc đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh dù trực tiếp hay gián tiếp do bất kỳ người nào hành động dựa trên bất kỳ thông tin, quan điểm nào có trong bài thuyết trình này.

Eastspring Việt Nam là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. Eastspring Việt Nam và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc., một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.